

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày: 17/10/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Móm Em.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Tuyết Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/9/2000; Nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N; Tiền sự: Không, Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1942 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T là luật sư Phạm Văn H – Văn phòng luật sư Phạm Văn H, thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1931 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là:

1/ Cụ Đặng Thị S, sinh năm: 1936.

2/ Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1966.

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3/ Bà Nguyễn Thị Tuyết K, sinh năm: 1968.

4/ Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1973

Cùng nơi cư trú: ấp A.1, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5/ Bà Nguyễn Thị Tuyết V, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6/ Ông Nguyễn Văn E, sinh năm: 1960.

Nơi cư trú: ấp A.2, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7/ Ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1957 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã T,H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông E, bà V, chị M, bà K, chị L, cụ S là ông Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1957 (theo các văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017).

Nơi cư trú: ấp T, xã TH, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Minh N, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn C.L, huyện C.L, tỉnh Trà Vinh.

2/. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1942.

3/. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1968.

4/. Anh Hồ Văn Tr, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5/. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm: 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Hồ Trung D, sinh năm: 1970 (có mặt).

2/ Ông Trần An Kh, sinh năm: 1941 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Minh T không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật.

Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02/02/2017 bị cáo Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 238.23 chở Nguyễn Thanh L sinh năm 1998 ngụ ấp T, xã Tr, huyện V, tỉnh Vĩnh Long lưu thông trên quốc lộ 53 theo hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh với tốc độ 60 – 70 km/h. Khi T điều khiển xe đến đoạn km 31+ 500 thuộc ấp T, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long phát hiện ông Nguyễn Văn T sinh năm 1931 ngụ ấp T, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng Vĩnh

Long – Trà Vinh. T không giảm tốc độ mà điều khiển xe va chạm vào hông bên phải của ông T, làm ông T té ngã xuống đường và tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long.

Cơ quan điều tra đã thành lập đoàn khám nghiệm hiện trường tiến hành công tác điều tra tại hiện trường. Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại được xác định lấy mép lề trái đường Quốc lộ 53 hướng Vĩnh Long – Trà Vinh chọn làm lề chuẩn và chọn trụ cọc tiêu số 31H6 nằm trong lề phải của hướng Vĩnh Long – Trà Vinh làm điểm mốc cố định thì hiện trường vụ tai nạn như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bê tông bằng phẳng, đường hai chiều, chiều rộng mặt đường là 7m15, vùng va chạm giữa xe mô tô 84B1 – 238.23 với ông Nguyễn Văn T do vào lề phải hướng Trà Vinh đến Vĩnh Long là 2m95.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 24/GDPY/2017 ngày 07/02/2017 của bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long kết luận: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông Nguyễn Văn T do chấn thương sọ não, đa chấn thương.

Đến ngày 17 tháng 4 năm 2017, Nguyễn Minh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Sau khi tai nạn xảy ra, cơ quan chức năng tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Minh T là 00 miligam/1 lít khí thở.

Lỗi hoàn toàn do Nguyễn Minh T không đủ điều kiện về độ tuổi được điều khiển phương tiện tham gia giao thông và điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 58 và khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận lỗi trong vụ tai nạn là do bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Hoàng A là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo và cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N bồi thường tiền mua quan tài là 25.000.000đ và chi phí làm mộ là 25.000.000đ, tổng số tiền là 50.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường thiệt hại được 10.000.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên lai thu số N⁰ 001912 ngày 26/9/2017.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 84B1 – 238.23 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh N hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án. Anh Hồ Văn

Tr là anh của bị cáo T không yêu cầu nhận lại xe và anh Tr đồng ý cho bị cáo Nguyễn Minh T chiếc xe mô tô biển số 84B1 – 238.23.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009, tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của gia đình người bị hại và bị cáo Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N là cha mẹ bị cáo.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 84B1 – 238.23 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh N hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện V tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và cha mẹ bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ. Bà Nguyễn Thị N là mẹ bị cáo đã bồi thường được số tiền 10.000.000đ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 02 tháng 02 năm 2017, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 84B1- 238.23 lưu thông trên quốc lộ 53 theo hướng Vĩnh Long – Trà Vinh với tốc độ 60 – 70km/h. Khi đến đoạn km 31+500 thuộc ấp T, xã T.H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, T điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định thì va

chạm vào người ông Nguyễn Văn T đang đi bộ từ lề trái sang lề phải hướng Vĩnh Long đến Trà Vinh. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn T tử vong.

Xét; Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa, phù hợp với lời khai của phía người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận Nguyễn Minh T phạm tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo điều khiển xe gây tai nạn làm cho ông T tử vong, gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 4 Điều 14 Chương II Luật giao thông đường bộ quy định về các hành vi bị nghiêm cấm và vi phạm vào khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 11 chương II Luật giao thông đường bộ quy định về các quy tắc giao thông đường bộ. Đồng thời tình hình vi phạm an toàn giao thông hiện nay xảy ra rất phổ biến nhưng người tham gia giao thông không tuân thủ luật an toàn giao thông đường bộ để lại những hậu quả hết sức nặng nề cho gia đình và xã hội. Mặc dù Đảng và nhà nước có nhiều chủ trương giải pháp nhằm hạn chế tình hình tai nạn giao thông nhưng do người điều khiển phương tiện không ý thức chấp hành, trong đó có bị cáo nên phải xử lý thật nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội là người chưa thành niên và gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả. Nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ông Nguyễn Hoàng A là người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo và cha mẹ bị cáo là ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N bồi thường tiền mua quan tài là 25.000.000đ và chi phí làm mộ là 25.000.000đ, tổng số tiền là 50.000.000đ. Bị cáo và ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị N đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ. Bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường được 10.000.000đ, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên lai thu số N⁰ 001912 ngày 26/9/2017.

Xét sự thỏa thuận của gia đình người bị hại và bị cáo, cha mẹ bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

Về vật chứng: Xe mô tô biển số 84B1 – 23823 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh N hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án anh Hồ Văn Tr đồng ý cho chiếc xe trên cho bị cáo nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện V tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 586, Điều 591 của Bộ luật dân sự; Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận của ông Nguyễn Hoàng A với bị cáo Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N phải bồi thường cho cụ Đặng Thị S; Bà Nguyễn Thị Tuyết L; Bà Nguyễn Thị Tuyết K; chị Nguyễn Thị Tuyết M; bà Nguyễn Thị Tuyết V; ông Nguyễn Văn E và ông Nguyễn Hoàng A chi phí mua quan tài và chi phí làm mộ số tiền là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Bà Nguyễn Thị N đã bồi thường được số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên thu số N⁰ 001912 ngày 26/9/2017. Nên bị cáo Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N còn phải bồi thường tiếp cho cụ Đặng Thị S; Bà Nguyễn Thị Tuyết L; Bà Nguyễn Thị Tuyết K; chị Nguyễn Thị Tuyết M; bà Nguyễn Thị Tuyết V; ông Nguyễn Văn E ông Nguyễn Hoàng A số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Cụ Đặng Thị S; Bà Nguyễn

Thị Tuyết L; Bà Nguyễn Thị Tuyết K; chị Nguyễn Thị Tuyết M; bà Nguyễn Thị Tuyết V; ông Nguyễn Văn E và ông Nguyễn Hoàng A đến nhận 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Vật chứng: Xe mô tô biển số 84B1 – 238.23 hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện V đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/7/2017 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh N hiện đang lưu giữ tại hồ sơ vụ án giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện V tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Án phí sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh T, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị N nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Quế Hương